TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Thủy, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đình T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Lạc Vượng, xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm Lạc Vượng, xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Đình T và chị Nguyễn Thị Thu N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đình T và chị Nguyễn Thị Thu N.

b. Về con chung: Giao cháu Bùi Nhật H, sinh ngày 16/12/2006 cho anh Bùi Đình T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Cháu Bùi Nhật M sinh ngày 19/9/1998 đã đủ 18 tuổi nhưng cháu M đang học đại học năm thứ 2, cháu chưa có nghề nghiệp nên không có thu nhập để tự nuôi bản thân. Anh T chị N tự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu N có trách nhiệm chu cấp nuôi cháu Bùi Nhật M ăn, học.

Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh Bùi Đình T, chị Nguyễn Thị Thu N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

c. Về tài sản chung: Anh T, chị N xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

d. Về án phí: Anh Bùi Đình T thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005829 ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Anh Bùi Đình T còn được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Yên Thủy;
- Thi hành án;
- UBND xã Hợp Minh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Đào